

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **223/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 04/9/2019

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
Chị Phạm Thị Kim H và Anh Đinh Công C”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo.
2. Ông Hứa Ngọc Cương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/7/2019; quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1987;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 02 (tổ 21 cũ), phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở: Xóm T, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Anh Đinh Công C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 02 (tổ 21 cũ), phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có mặt tại phiên tòa;

Anh C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến tại phiên tòa Chị Phạm Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Đinh Công C có quan hệ vợ chồng, kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn đúng quy định ngày 02/11/2009 tại UBND phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống tại phường T, thành phố Q cùng với gia đình anh C. Cả hai vợ chồng đều làm nghề tự do, quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn, hay cãi vã, cuộc sống

không còn hạnh phúc như trước. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh C có quan hệ ngoài hôn nhân, chị đã nhiều lần nói chuyện hai vợ chồng nhưng anh C không nghe, có lúc vợ chồng cãi vã anh C còn đánh chị. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, căng thẳng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm T, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ở được hơn một năm nay, vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đinh Công C. Quá trình giải quyết anh C vì muốn gây khó dễ cho chị nên cố ý không đến Tòa án để làm việc, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Cường theo quy định, cho chị ly hôn, vì thực tế vợ chồng không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau, con cái cũng mỗi người nuôi một đứa.

Về con chung: Chị và Anh Đinh Công C có 02 con chung, cháu Đinh Phạm Anh T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2011; cháu Đinh Phạm Tường V, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2012. Hiện nay, cháu T đang ở với chị do chị trực tiếp nuôi dưỡng, cháu V đang ở với anh C do anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì hai vợ chồng cũng đã thống nhất với nhau như vậy và cũng là theo nguyện vọng của các con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Phạm Anh T; anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Phạm Tường V. Chị và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con, cả hai cùng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Phạm Thị Kim H xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản, đất đai chung; vợ chồng không có vay nợ chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi Anh Đinh Công C đến để giải quyết vụ án; buổi triệu tập đầu tiên anh Cường đến Tòa án nhưng đang làm việc giữa chừng anh C bỏ về, không thể tiếp tục tiến hành làm việc được; những buổi triệu tập tiếp theo anh C đều vắng mặt, không có lý do. Tòa án nhân dân thành phố Q tiến hành xác minh nơi cư trú của anh C, kết quả xác minh thể hiện anh C là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú và có chỗ ở tại tổ 21 (nay là tổ 02), phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, hiện anh C vẫn đang ở nhà, chung sống cùng gia đình nhà bà B (bà B là bà nội anh C). Tòa án nhân dân thành phố Q đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, các văn bản tố tụng gửi qua đường bưu điện có lúc thì anh C nhận, có lúc thì bà T là mẹ đẻ anh C nhận thay. Nhưng anh C vẫn cố ý không đến Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn.

Khi Tòa án tiến hành làm việc trực tiếp tại nhà anh C, anh C cũng không hợp tác và ngăn cản không cho bà T, mẹ đẻ anh C cung cấp thông tin để Tòa án tiến hành xác minh.

Qua xác minh tại địa phương về mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung giữa Chị Phạm Thị Kim H và Anh Đinh Công C thể hiện: Chị Phạm Thị Kim H và Anh Đinh Công C có quan hệ vợ chồng hợp pháp, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn thì cùng chung sống với hộ gia đình nhà bà B (bà nội của anh C) và cả bố mẹ đẻ anh C tại tổ 21 (nay là tổ 2), phường T, thành phố Q. Nhưng mâu thuẫn của

chị H và anh C cụ thể địa phương không nằm được, thời gian gần đây không thấy chị H cùng ở với anh C và nhà bà B nữa, chỉ thỉnh thoảng thấy chị H qua chơi rồi đi luôn. Anh C và chị H có 02 con chung là cháu Đinh Phạm Anh T và Đinh Phạm Tường V, cháu bé thì vẫn thấy ở với anh C còn cháu lớn đã đi cùng chị H. Anh C và chị H không có đất đai chung tại địa phương, tài sản và vay nợ chung địa phương không nằm được. Việc giải quyết ly hôn của chị H và anh C địa phương không có ý kiến gì.

Lời khai của cháu Đinh Phạm Anh T và Đinh Phạm Tường V thể hiện: Hiện nay cháu T đang ở cùng chị H tại gia đình bố mẹ đẻ chị H; cháu V ở cùng anh C tại gia đình anh C. Cháu V có nguyện vọng vẫn ở cùng bố và ông bà nội; cháu T có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho Chị Phạm Thị Kim H được ly hôn với Anh Đinh Công C. Về quan hệ con chung: Giao cháu Đinh Phạm Anh T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2011 cho Chị Phạm Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đinh Phạm Tường V, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2012 cho Anh Đinh Công C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về quan hệ tài sản, đất đai chung chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận; quan hệ vay nợ chung chị H xác nhận không có, Tòa án không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản và vay nợ chung của chị H và anh C; Chị Phạm Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa của Chị Phạm Thị Kim H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim H và Anh Đinh Công C kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi chung sống đến năm 2017 vợ chồng không hòa thuận do ghen tuông, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị H đã về nhà mẹ đẻ ở cách thời điểm xin ly hôn khoảng 01 năm, chị H và anh C sống ly thân từ đó đến nay. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh C không có sự gắn kết, thực tế không có hạnh phúc, không tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Chị Phạm Thị Kim H xử cho chị H được ly hôn với Anh Đinh Công C.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Kim H và Anh Đinh Công C có 02 con chung, cháu Đinh Phạm Anh T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2011, cháu Đinh Phạm

Tường V, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2012. Thực tế, hiện nay cháu Đinh Phạm Anh T đang ở với chị H do chị H trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Đinh Phạm Tường V đang ở cùng anh C do anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh Cường trực tiếp nuôi dưỡng cháu V; các cháu cũng có cùng nguyện vọng đó và đều không muốn thay đổi chỗ ở. Hội đồng xét xử xét thấy khi ly hôn giao cháu Đinh Phạm Anh T cho Chị Phạm Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đinh Phạm Tường V cho Anh Đinh Công C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các cháu. Chị Phạm Thị Kim H và Anh Đinh Công C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Phạm Thị Kim H có ý kiến xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về phần tài sản, đất đai chung; vợ chồng không có vay nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc vắng mặt của Anh Đinh Công C: Trong quá trình giải quyết vụ án Anh Đinh Công C vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân thành phố Q đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của chị H và anh C, cũng như đã niêm yết toàn bộ các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Việc anh C vắng mặt là cố ý trốn tránh việc giải quyết ly hôn, gây khó dễ cho quá trình giải quyết vụ án. Các thủ tục niêm yết và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên cố ý vắng mặt.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Phạm Thị Kim H được ly hôn với Anh Đinh Công C.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Phạm Anh T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2011 cho Chị Phạm Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Đinh Phạm Tường V, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2012 cho Anh Đinh Công C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Phạm Thị Kim H và Anh Đinh Công C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị H, anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kim H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000284 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Đinh Công C không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Kim H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đinh Công C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Q;
- THADS thành phố Q;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Hứa Ngọc Cương

Lương Thanh Huyền